

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST

Ngày 07/7/2020

*“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung giữa chị V và anh H”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Túy;

2. Ông Trần Quang Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai -Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện P, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có chị V, vắng mặt anh H không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 03/02/2020, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A vào ngày 13/9/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận đến tháng 5/2006 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau, ngoài ra anh H còn chơi bời, cờ bạc. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 11/2010, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn T, xã H, huyện P sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, chị xin ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Anh Q sinh ngày 19/4/2006. Khi mới ly thân con chung ở cùng với chị nhưng để thuận tiện cho việc học tập của con chung nên từ năm học 2016 – 2017 cháu Q đã về ở với ông nội là ông Nguyễn Văn Đ. Ly hôn, chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày:

Kết quả xác minh với ông Nguyễn Văn Đ – bố đẻ anh Nguyễn Văn H và cơ sở Thôn L, xã A thấy: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng. Quá trình chung sống đến tháng 5/2006 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh H còn chơi bời, cờ bạc lại có tính gia trưởng đã nhiều lần chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ nhưng được gia đình khuyên bảo vợ chồng lại về đoàn tụ nhưng từ tháng 11/2010 chị V đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn T, xã H sinh sống. Nay chị V có đơn xin ly hôn anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị V và anh H có 01 con chung là Nguyễn Anh Q sinh ngày 19/4/2006, hiện đang học lớp 8A trường Tiểu học và THCS An Ấp, khi mới ly thân thì cháu Q ở trực tiếp với chị V nhưng từ năm học 2016 – 2017 đến nay cháu Q và ở cùng với ông Nguyễn Văn Đ nhưng chị V vẫn thường xuyên đi lại thăm nom con chung, hiện cháu Quý phát triển bình thường phù hợp với lứa tuổi. Nếu Tòa án giải quyết cho chị V và anh H ly hôn ông Đ đề nghị giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng cho con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, còn chính quyền địa phương đề nghị việc nuôi con và cấp dưỡng cho con Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung gia đình và cơ sở thôn đề không biết rõ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không có ý kiến nhận xét về việc tuân theo pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn H; giao con chung Nguyễn Anh Q sinh ngày 19/4/2006 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con, anh H có quyền đi lại thăm nom con chung; về tài sản chung không đặt ra giải quyết; chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị V khởi kiện ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Văn H. Do anh H là bị đơn cư trú tại Thôn L, xã A, huyện P, tỉnh Thái Bình nên TAND huyện P, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Thái Bình cấp giấy đăng ký kết hôn số 20 ngày 13/9/2005 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận đến tháng 5/2006 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau, anh H chơi bời, cờ bạc lại có tính gia trưởng. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 11/2010 chị V đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn T, xã H sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị V có đơn xin ly hôn anh H, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H vắng mặt tại phiên hòa giải và các buổi tố tụng khác của Tòa án. Điều đó chứng tỏ anh H không có thiện chí hòa giải, không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, hôn nhân của anh, chị thực tế chỉ tồn tại về mặt hình thức, anh, chị thực sự không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị V, xử cho chị V được ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Anh Quý sinh ngày 19/4/2006, hiện đang học lớp 8A Trường Tiểu học và THCS xã A. Ly hôn, chị V nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con

chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con. Xét nguyện vọng của chị V thấy: mặc dù con chung đang ở với bố đẻ anh H nhưng chị V vẫn thường xuyên đi lại trông nom con chung, trước kia có thời gian con chung ở với chị V nhưng vì tạo điều kiện tốt nhất về học tập cho con nên chị đã cho con ở với bố đẻ anh H, hơn nữa cháu Quý lại có nguyện vọng ở với chị V, vả lại anh H vắng mặt nên không có ý kiến gì về việc nuôi con và cấp dưỡng cho con vì vậy cần giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con là phù hợp với nguyện vọng của chị V, cũng như đáp ứng nguyện vọng của con chung và phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh Nguyễn Văn H không có ý kiến trình bày, do đó về tài sản chung Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Nguyễn Anh Q sinh ngày 19/4/2006 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ trông nom giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004315 ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)